

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: Kế toán

Mã ngành: : 6340301

HỌC KỲ 1 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (26 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (26 Tín chỉ)
Tiếng anh 1 MH3107260, 2(0,2)	Tiếng anh 2 MH3107261, 2(0,2)	Tin học MH3101260, 3(1,2)	Kế toán trên excel MĐ3042612, 3(1,2)
Giáo dục chính trị MH3108021, 5(5,0)	Thuế MH3042604, 3(2,1)	Tiếng anh chuyên ngành kế toán MH3042614, 3(2,1)	Khai báo thuế MĐ3042610, 3(1,2)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	Kế toán quản trị MH3042613, 3(2,1)	Luật kế toán mở rộng MH3042603, 2(2,0)	Kế toán hành chính sự nghiệp MH3042620, 3(2,1)
Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2)	Kế toán tài chính 1 MH3042605, 4(3,1)	Kế toán chi phí MH3042607, 2(1,1)	Nghị vụ hành chính nhân sự MH3042621, 2(1,1)
Kinh tế vi mô MH3042600, 2(1,1)	Tài chính doanh nghiệp căn bản MH3042602, 3(2,1)	Kế toán chứng từ, sổ sách MH3042609, 3(1,2)	Kế toán doanh nghiệp xây lắp MH3042622, 3(2,1)
Nguyên lý kế toán MH3042601, 3(2,1)		Kế toán thương mại, dịch vụ MH3042608, 2(1,1)	Kế toán doanh nghiệp nông nghiệp MH3042623, 2(1,1)
		Hệ thống kiểm soát nội bộ MH3042618, 3(2,1)	Kế toán trên phần mềm MĐ3042611, 3(1,2)
			Thực tập doanh nghiệp MĐ3042619, 7(0,7)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thân Văn Thanh Cầm

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT & NCKH

(Signature)

Nguyễn Lưu Minh Triết

TRƯỞNG KHOA

(Signature)

Ngô Thị Mỹ Hạnh